

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC AEC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC AEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AEC EDUCATION TECHNOLOGY EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AECE.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106928140

**3. Ngày thành lập:** 10/08/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 40D tập thể Đại học thương mại , Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906220176

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                            | 4741                                                         |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6202                                                         |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                   | 6209                                                         |
| 4.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng, thiết bị ngành giáo dục; Thiết bị phòng học ngoại ngữ phòng học đa năng, phòng học 3D, 4D                                                                                                                                                                     | 3290(Chính)                                                  |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4321                                                         |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. | 4329                                                         |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn thiết bị, đồ dùng giáo dục, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                                           | 4649                                                         |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652                                                         |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị đồ dùng giáo dục;<br>Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>Bán buôn bàn, ghế tủ văn phòng                                                                                                         | 4659                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933                                                         |
| 11. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính.                                                                  | 8559                                                         |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7920                                                         |
| 13. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 100.000 VNĐ/Cổ phần

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN ANH ĐỨC     | P206 nhà A12 tập thể Đồng Xa, tổ 12, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 200.000.000           | 20        | 001076001518                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số           | 2.000      | 200.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ THỊ NGỌC LAN    | Số 65, ngõ 1, tổ 4, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 200.000.000           | 20        | 013319338                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số           | 2.000      | 200.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG THỊ VÂN ANH  | P206 nhà A12 tập thể Đồng Xa, tổ 12, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 200.000.000           | 20        | 019180000045                                                                                |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số           | 2.000      | 200.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | ĐẶNG VĂN HỌC       | Thôn Hợp Thành, Xã Nam Trung, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 200.000.000           | 20        | 151425796                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số           | 2.000      | 200.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | LÊ THỊ HƯƠNG GIANG | Số 41 tổ 15 thôn Lâm Du, Phường Bò Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 2.000      | 200.000.000           | 20        | 013333777                                                                                   |         |
|     |                    |                                                                                                 | Tổng số           | 2.000      | 200.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                    |                                                                                                 |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: HOÀNG THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019180000045

Ngày cấp: 29/08/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P206 nhà A12 tập thể Đồng Xa, tổ 12, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

P206 nhà A12 tập thể Đồng Xa, tổ 12, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội